

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



LƯỜNG TUẤN NHÃ

**NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG SẢN XUẤT CỦA LỢN NÁI
MÓNG CÁI, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CON LAI THƯƠNG PHẨM
F1(LR x ĐP) VÀ F1 (LR x MC) NUÔI TẠI THÀNH PHỐ
BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHĂN NUÔI

THÁI NGUYÊN - 2016

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



LƯƠNG TUẤN NHÃ

**NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG SẢN XUẤT CỦA LỢN NÁI
MÓNG CÁI, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CON LAI THƯƠNG PHẨM
F1(LR x ĐP) VÀ F1 (LR x MC) NUÔI TẠI THÀNH PHỐ
BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

Chuyên ngành: Chăn nuôi

Mã số: 60.62.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHĂN NUÔI

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Từ Quang Hiến

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là do bản thân tôi thực hiện và chưa hề được ai công bố dưới bất kỳ hình thức nào ở trong nước và ngoài nước. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Lường Tuấn Nhã

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, cùng với sự cố gắng của bản thân, tôi đã nhận được sự giúp đỡ của các thầy, cô giáo, các cơ quan, các cấp lãnh đạo; gia đình, bạn bè, đồng nghiệp trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Trước hết tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất tới GS.TS. Từ Quang Hiến, người đã trực tiếp hướng dẫn và chỉ bảo tận tình tôi trong quá trình thực hiện đề tài và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin trân trọng cảm ơn: các Thầy, Cô giáo Phòng Đào tạo; Khoa Chăn nuôi Thú y - trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên; Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn; Chi cục Thú y tỉnh Bắc Kạn; Phòng Kinh tế thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã giúp đỡ và đóng góp nhiều ý kiến quý báu trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài.

Lời cảm ơn chân thành của tôi xin được gửi tới: Gia đình cùng bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ động viên tôi trong suốt quá trình hoàn thành luận văn này.

Do trình độ bản thân còn hạn chế nên bản luận văn của tôi không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong các thầy, cô giáo và các bạn đồng nghiệp đóng góp ý kiến để bản luận văn của tôi được hoàn chỉnh hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày.....tháng 10 năm 2016

Tác giả

Lường Tuấn Nhã

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.....	2
2.1. Mục tiêu của đề tài	2
2.1.1. Mục tiêu chung.....	2
2.1.2. Mục tiêu cụ thể.....	2
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	3
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	3
1.1.1. Ưu thế lai và ứng dụng ưu thế lai trong chăn nuôi lợn	3
1.1.2. Đặc điểm về sinh trưởng và phát dục của lợn.....	7
1.1.3. Đặc điểm sinh sản của lợn nái.....	8
1.1.4. Đặc điểm một số giống lợn nuôi tại Việt Nam	15
1.2. Tình hình nghiên cứu giống lợn trên thế giới và Việt Nam.....	19
1.2.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới.....	19
1.2.2. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	21
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	26
2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu	26
2.2. Nội dung nghiên cứu.....	26
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	26
2.3.1. Bố trí thí nghiệm	26
2.3.3. Phương pháp theo dõi các chỉ tiêu	30
2.3.4. Phương pháp xử lý số liệu.....	32

Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	33
3.1. Kết quả nghiên cứu về khả năng sinh sản của lợn nái Địa phương và lợn nái Móng Cái nuôi tại thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn.....	33
3.1.1. Kết quả theo dõi về số lượng lợn con đẻ ra và nuôi sống trên lú.....	35
3.1.2. Kết quả nghiên cứu về khối lượng lợn con theo mẹ	39
3.1.3. Kết quả nghiên cứu về hiệu quả kinh tế chăn nuôi lợn thí nghiệm.....	48
3.2. Kết quả nghiên cứu về sinh trưởng và khả năng cho thịt của lợn lai F1 (♂ LR x ♀ ĐP) và F1 (♂ LR x ♀ MC)	51
3.2.1. Kết quả theo dõi về sinh trưởng của lợn thịt thí nghiệm.....	51
3.2.2 Kết quả nghiên cứu về khả năng sản xuất thịt của lợn thí nghiệm	58
3.2.3 Kết quả nghiên cứu về hiệu quả kinh tế chăn nuôi lợn thí nghiệm.....	61
KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BĐTN:	Bắt đầu thí nghiệm
CS:	Cai sữa
cs:	Cộng sự
ĐC:	Đối chứng
ĐP:	Giống lợn Địa phương
ĐVT:	Đơn vị tính
ĐVTĂ:	Đơn vị thức ăn
F ₁ (LR x ĐP):	Lợn lai giữa ♂ Landrace và ♀ Địa phương
F ₁ (LR x MC):	Lợn lai giữa ♂ Landrace và ♀ Móng Cái
KL:	Khối lượng
KLCS	Khối lượng cai sữa
KLSS:	Khối lượng sơ sinh
KDĐT:	Khô dầu đậu tương
KTTN:	Kết thúc thí nghiệm
MC:	Giống lợn Móng Cái
NT:	Ngày tuổi
NLTĐ:	Năng lượng trao đổi
TA:	Thức ăn
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TN:	Thí nghiệm
TTTĂ:	Tiêu tốn thức ăn
TT:	Tháng tuổi
TN:	Thí nghiệm
LR:	Giống lợn Landrace
Pr:	Protein
YR:	Giống lợn Yorkshire
SCĐRCS:	Số con đẻ ra còn sống

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Sơ đồ bố trí thí nghiệm theo dõi khả năng sinh sản của lợn nái	27
Bảng 2.2: Công thức và giá trị dinh dưỡng của thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nội	27
Bảng 2.3: Sơ đồ bố trí thí nghiệm lợn lai nuôi thịt	28
Bảng 2.4: Công thức và giá trị dinh dưỡng của thức ăn hỗn hợp cho lợn lai nuôi thịt	29
Bảng 3.1. Kết quả nghiên cứu về các chỉ tiêu sinh lý sinh dục của lợn nái hậu bị khi cho phối với đực Landrace	33
Bảng 3.2. Kết quả theo dõi về số lượng lợn con đẻ ra và nuôi sống/lứa	36
Bảng 3.3. Sinh trưởng tích lũy của lợn con	39
Bảng 3.4. Kết quả nghiên cứu về sinh trưởng tuyệt đối của lợn con (g/con/ngày)	43
Bảng 3.5. Kết quả nghiên cứu về sinh trưởng tương đối của lợn con (%)	46
Bảng 3.6. Tiêu tốn thức ăn/kg lợn con cai sữa.....	48
Bảng 3.7. Chi phí thức ăn/kg lợn con cai sữa	50
Bảng 3.8. Sinh trưởng tích lũy của lợn thịt thí nghiệm.....	52
Bảng 3.9. Sinh trưởng tuyệt đối của lợn con (g/con/ngày).....	54
Bảng 3.10. Sinh trưởng tương đối của lợn con (%).....	56
Bảng 3.11. Kết quả nghiên cứu sức sản xuất thịt của lợn thí nghiệm	59
Bảng 3.12. Tiêu tốn thức ăn của lợn thí nghiệm.....	61
Bảng 3.13. Chi phí thức ăn của lợn thí nghiệm	64

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1. Đồ thị sinh trưởng tích lũy của lợn con	42
Hình 3.2. Biểu đồ sinh trưởng tuyệt đối của lợn con (g/con/ngày)	45
Hình 3.3. Biểu đồ sinh trưởng tương đối của lợn con (%)	47
Hình 3.4. Đồ thị sinh trưởng tích lũy của lợn thịt.....	53
Hình 3.5. Biểu đồ sinh trưởng tuyệt đối của lợn thí nghiệm	56
Hình 3.6. Biểu đồ sinh trưởng tương đối của lợn thí nghiệm	57

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chăn nuôi lợn có một vị trí quan trọng trong cung cấp thực phẩm tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu. Theo số liệu điều tra của Tổng cục thống kê sơ bộ tính tại thời điểm 01/6/2016, tổng đàn lợn của cả nước là 28,3 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 2,15 triệu tấn. Trong đó, sản xuất thịt lợn từ nguồn giống lợn nhập ngoại, lợn lai theo quy mô công nghiệp ngày một tăng và chiếm tỷ lệ cao. Điều đó cho thấy chăn nuôi lợn theo hình thức thâm canh có tốc độ tăng trưởng nhanh và luôn giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm cho người Việt Nam.

Con giống có vai trò quyết định đến khả năng sản xuất tối đa của con vật. Để nâng cao năng suất và chất lượng đàn lợn giống thương phẩm thì cùng với việc sử dụng các giống lợn thuần nổi tiếng trên thế giới làm nái, việc lai tạo luôn đem lại hiệu quả không nhỏ. Việc sử dụng các dòng lợn đực mới, có khả năng sinh trưởng nhanh, tỷ lệ thịt nạc cao và tiêu tốn thức ăn thấp cho lai tạo với các dòng lợn nái có năng suất sinh sản cao sẽ tạo ra các con lai 3 - 4 máu ngoại có thừa hưởng di truyền tốt từ bố mẹ. Con lai thương phẩm sẽ có khả năng sinh trưởng nhanh, tiêu tốn thức ăn thấp, sức đề kháng với bệnh tật cao và đặc điểm nổi bật là con lai thương phẩm sẽ có tỷ lệ thịt nạc cao. Kết quả điều tra của Vũ Đình Tôn và cs (2007) [34], ở các hộ chăn nuôi tại một số tỉnh phía Bắc cho thấy, việc sử dụng đực lai là khá cao (chiếm 36%) trong cơ cấu đực giống.

Bắc Kạn là một trong những tỉnh có quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ là chủ yếu. Đàn lợn nái nuôi vẫn chủ yếu là lợn nội và lợn Móng Cái chiếm 80 - 85% tổng đàn nái. Theo số liệu của Chi cục thống kê Tỉnh tính đến 6 tháng đầu năm 2016, tổng đàn lợn là 196.923 con, trong đó lợn nái là 21.749 con, lợn thịt là 175.023 con. Vì vậy, ngành chăn nuôi lợn, đặc biệt là chăn nuôi lợn nái ở Bắc Kạn vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác giống dẫn đến năng suất, chất lượng của đàn lợn không ổn định. Do đó, việc nghiên cứu đánh giá